

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 27 tháng 8 năm 2020  
"V/v tranh chấp Hôn nhân và  
gia đình"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trường Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Nguyễn Thế Lực

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2020/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *N đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990. Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Chí T, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Chỗ ở hiện nay: Bản N, xã S, huyện S, tỉnh Sơn La (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 11 tháng 5 năm 2020 và các lời khai tiếp theo N đơn - chị Nguyễn Thị Thu H trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đỗ Chí T ngày 29/8/2009, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và ở chung cùng

gia đình anh T. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. N nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu và cảm thông cho nhau, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm. Vợ chồng sống ly thân từ giữa năm 2019 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ An N, sinh ngày 28/11/2010 và Đỗ Thảo M sinh ngày 28/11/2013, hiện nay cả hai con đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin tiếp tục nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Bản thân chị đang làm nghề spa, có 01 cửa tiệm làm đẹp tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc và 01 cửa tiệm làm đẹp tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Thu nhập 15 triệu đồng/ 1 tháng, bố mẹ chị còn trẻ khỏe nên chị có đủ điều kiện về vật chất và tinh thần để nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung.

Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn - anh Đỗ Chí T vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 03/6/2020, anh T trình bày:* Anh và chị H kết hôn với nhau từ tháng 8/2009, trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh đến năm 2016 thì ở riêng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. N nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường bất đồng quan điểm từ đó thường xuyên cãi cọ, xúc phạm lẫn nhau và đã sống ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên đề nghị được ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ An N, sinh ngày 28/11/2010 và Đỗ Thảo M sinh ngày 28/11/2013. Khi ly hôn anh xin nuôi cháu N và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H xin nuôi cả hai con chung anh không nhất trí. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết. Anh đang tạm trú tại bản N, xã S, huyện S, tỉnh Sơn La từ tháng 3/2018 cho đến nay. Anh đồng ý chọn Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị H, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc được biết: Ngày 29/8/2009, UBND xã L tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Đỗ Chí T và chị Nguyễn Thị Thu H. Kết hôn xong chị H về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh T đến năm 2016 thì vợ chồng ở riêng. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. N nhân mâu thuẫn được

biết là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau, không hiểu và cảm thông cho nhau nên vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra va chạm và đã sống ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay. Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Đỗ An N, sinh ngày 28/11/2010 và Đỗ Thảo M sinh ngày 28/11/2013, hiện nay cả hai con đang ở cùng chị H. Nay địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết ly hôn và giao con theo quy định của pháp luật. Về tài sản, công nợ: Anh T và chị H có tài sản gì, nợ nần ai hay cho ai vay mượn tài sản gì địa phương không biết. Anh Đỗ Chí T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cho đến nay, anh T chưa cắt chuyển khẩu khỏi xã L. Hiện nay anh T đang làm ăn và sinh sống tại tỉnh Sơn La, ít khi về thăm gia đình.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. N đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh T của chị H. Về con chung: Giao con cho chị H nuôi cả hai con chung là phù hợp. Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức các bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đỗ Chí T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Chí T thấy rằng:

Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Chí T là cuộc hôn nhân tiền bộ và hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên nên cũng có một thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc. N nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau, không hiểu và cảm thông cho nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã đến mức căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy, cả hai con chung đang ở cùng chị H, hiện nay anh T đi làm ăn xa ít khi ở nhà, để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt của các cháu được ổn định nên cần giao cho chị H nuôi dưỡng cả hai con chung là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Do chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Đỗ Chí T.

Về con chung: Giao cả hai con chung là Đỗ An N, sinh ngày 28/11/2010 và Đỗ Thảo M sinh ngày 28/11/2013 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng (Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị H). Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005000 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã L - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Trường Sơn**